

Số: 510 /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, phân bổ chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2017
cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoằng Hóa**

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 361/QĐ-NHCS ngày 06/02/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 208/NHCS-KHNV ngày 13/02/2017 về việc đề nghị phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017 cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoằng Hóa.

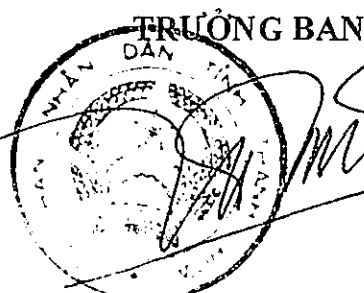
(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoằng Hóa trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Hoằng Hóa phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2017 được giao theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

Điều 3. Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban Đại diện HĐQT NHCSXH Hoằng Hóa, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoằng Hóa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*gđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Thị Thìn**

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, phân bổ chỉ tiêu KHTD năm 2017 cho Phòng giao dịch

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hoằng Hóa

(Kèm theo Quyết định số 510 /QĐ-BĐD ngày 20 /02/2017 của

Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu tăng
I	Kế hoạch dư nợ (KHA)	20.000
1	Cho vay hộ nghèo	2.000
2	Cho vay hộ cận nghèo	4.000
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo	10.000
4	Cho vay Nước sạch & VSMTNT	3.000
5	Cho vay hộ gia đình SXKD vùng KK	1.000
II	Kế hoạch nguồn vốn	8.500
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân	5.900
	<i>T.đó: Huy động tiền gửi tại điểm giao dịch xã</i>	<i>5.500</i>
2	Tiền gửi của tổ viên tổ TK&VV	2.600
III	Tăng trưởng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương	500

4/6